**PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TRONG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNHSỰ NGHIỆP**

Phân tích tài chính là hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá, nhận định các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời kỳ nhất định. Các nội dung phân tích, các phương pháp và kỹ thuật phân tích được sử dụng hầu hết trong tất cả các loại hình kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó, có các đơn vị hành chính sự nghiệp. Ngoài những báo cáo thường xuyên được phân tích như báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thì báo cáo lưu chuyển tiền tệ mặc dù rất quan trọng tuy nhiên chưa được quan tâm và phân tích kỹ lưỡng. Bài viết xin đề cập đến các nội dung phân tích trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp

**Đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN) là các đơn vị, cơ quan hoạt động bằng nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước hoặc cấp trên cấp phát hoặc bằng nguồn kinh phí khác như hội phí, học phí, viện phí, kinh phí được tài trợ, thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ,…để phục vụ các nhiệm vụ của Nhà nước, chủ yếu là các hoạt động chính trị xã hội.**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là báo cáo cung cấp thông tin cho người sử dụng đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán và khả năng của đơn vị trong việc tạo ra các dòng tiền trong quá trình hoạt động. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của đơn vị hành chính, sự nghiệp là nguồn thông tin hữu ích giúp cho các đối tượng quan tâm đánh giá về khả năng tạo tiền, khả năng thanh toán hoặc nhu cầu huy động vốn của một đơn vị. Khi phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ của đơn vị hành chính, sự nghiệp, sử dụng các chỉ tiêu phản ánh dòng tiền thu vào, dòng tiền chi ra từ hoạt động chính; từ hoạt động đầu tư; từ hoạt động tài chính; các chỉ tiêu hệ số tạo tiền, lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động (hoạt động chính, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính) và lưu chuyển tiền thuần trong năm của đơn vị. Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ của đơn vị hành chính sự nghiệp theo các nội dung: Phân tích khả năng tạo tiền và phân tích tình hình lưu chuyển tiền thuần của đơn vị.

**1. Phân tích khả năng tạo tiền**

Phân tích khả năng tạo tiền của đơn vị hành chính, sự nghiệp nhằm đánh giá khả năng tạo tiền và mức độ đóng góp của từng hoạt động trong việc tạo ra tiền của đơn vị, từ đó giúp các chủ thể quản lý đánh giá được quy mô, cơ cấu dòng tiền và khả năng tạo tiền của đơn vị trong năm. Để phân tích khả năng tạo tiền của đơn vị, sử dụng các chỉ tiêu sau đây:

**-Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu dòng tiền:** Tỷ trọng dòng tiền thu vào của từng hoạt động

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ trọng dòng tiền thu vào từng hoạt động** | **=** | **Tiền thu vào từng hoạt động** | **x100%** |
| **Tổng số tiền thu vào trong năm** |

**Ý nghĩa: trong 100 đồng tiền thu vào trong năm thì tiền thu vào của từng hoạt động chiếm bao nhiêu đồng.**

Chỉ tiêu này cho biết trong 100 đồng tiền thu vào trong năm của đơn vị thì có bao nhiêu đồng tiền thu vào của từng hoạt động, đồng thời cho biết mức đóng góp của từng hoạt động trong việc tạo tiền của đơn vị.

Dòng tiền tệ của đơn vị được lưu chuyển trong quá trình hoạt động như hoạt động chính, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính, nên khi phân tích khả năng tạo tiền của đơn vị thì cần quan tâm đến chi tiết như hoạt động chính, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động chính** | **=** | **Tiền thu vào của hoạt động chính** | **x100%** |
| **Tổng số tiền thu vào trong năm** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động đầu tư** | **=** | **Tiền thu vào của hoạt động đầu tư** | **x100%** |
| **Tổng số tiền thu vào trong năm** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động tài chính** | **=** | **Tiền thu vào của hoạt động tài chính** | **x100%** |
| **Tổng số tiền thu vào trong năm** |

Nếu tỷ trọng dòng tiền thu từ hoạt động chính cao thể hiện tiền được tạo ra chủ yếu từ hoạt động chính bằng việc tiền nhận được từ ngân sách nhà nước cấp; thu từ viện trợ, vay nợ nước ngoài; thu từ nguồn phí, lệ phí, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và tiền thu khác. Đó là dấu hiệu tốt cho thấy, khả năng tạo tiền ở đơn vị là cao và đây là nguồn đảm bảo cho khả năng thanh toán của đơn vị. Nếu trong tổng tiền thu vào từ hoạt động chính mà dòng tiền thu vào từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu phí, lệ phí là chủ yếu, chứng tỏ đơn vị đã và đang dần dần hướng tới tự chủ về mặt tài chính.

Nếu tỷ trọng tiền thu từ hoạt động đầu tư cao chứng tỏ đơn vị đã thu hồi các khoản đầu tư, thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định...; Nếu do thu hồi tiền đầu tư và nhượng bán tài sản cố định thì phạm vi ảnh hưởng của đơn vị bị thu hẹp và năng lực hoạt động của đơn vị sẽ giảm sút. Nếu tiền thu được chủ yếu từ hoạt động tài chính cao thông qua đi vay, nhận vốn góp thì có nghãi là, trong năm đơn vị đã sử dụng vốn từ bên ngoài nhiều hơn.

Như vậy, nếu dòng tiền thu vào trong năm từ hoạt động chính là chủ yếu về cơ bản mới là hợp lý. Nếu dòng tiền thu vào trong năm của đơn vị chủ yếu được tạo ra không phải bởi hoạt động chính thì đó là điều bất thường. Việc xác định và tạo ra được một lượng tiền như vậy phụ thuộc chủ yếu vào tình hình hoạt động thực tế của đơn vị, đặc thù hoạt động của đơn vị, nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, từ nguồn viện trợ, vay nước ngoài cũng như quan điểm, trình độ quản trị tiền mặt của lãnh đạo đơn vị.

**- Đánh giá khả năng tạo tiền từ dòng tiền chi ra**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ số tạo tiền** | **=** | **Tổng dòng tiền thu vào trong năm** | **x100%** |
| **Tổng dòng tiền chi ra trong năm** |

Chỉ tiêu này cho biết, bình quân mỗi đồng đơn vị chi ra trong năm sẽ thu về bao nhiêu đồng. Nếu hệ số tạo tiền lớn hơn 1 cho thấy, sự gia tăng dòng tiền của đơn vị, nếu hệ số tạo tiền nhỏ hơn 1 cho thấy, sự sụt giảm dòng tiền của đơn vị trong năm (Trong đó: Tổng dòng tiền chi ra trong kỳ = Dòng tiền chi ra từ hoạt động chính + Dòng tiền chi từ hoạt động đầu tư + Dòng tiền chi hoạt động tài chính). Hệ số tạo tiền của đơn vị phụ thuộc vào dòng tiền thu về, dòng tiền chi ra của từng loại hoạt động .

**2/ Phân tích tình hình lưu chuyển tiền thuần của đơn vị**

Phân tích tình hình lưu chuyển tiền thuần của đơn vị giúp các đối tượng quan tâm biết được những nguyên nhân, tác động ảnh hưởng đến tình hình tăng giảm vốn bằng tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ. Khi phân tích tình hình lưu chuyển tiền thuần của đơn vị sử dụng chỉ tiêu: Lưu chuyển tiền thuần trong năm và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính. Chỉ tiêu này bị tác động bởi 3 hoạt động chủ yếu như hoạt động chính, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính.

**Lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động  = Tổng dòng tiền thu vào trong kỳ   - Tổng dòng tiền chi ra trong kỳ**

Hoặc:

**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ = Lưu chuyển tiền thuần của hoạt động kinh doanh + Lưu chuyển tiền  thuần của hoạt động đầu tư + Lưu chuyển tiền  thuần từ hoạt động tài chính**

**Lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động  = Dòng tiền thu vào của từng hoạt động -  Dòng tiền chi ra của từng hoạt động**

Phương pháp phân tích được thực hiện đơn giản, sử dụng chủ yếu là phương pháp so sánh giữa kỳ gốc và kỳ phân tích của các chỉ tiêu về lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động. Lưu chuyển tiền thuần trong năm có thể âm, dương hoặc bằng 0. Với mỗi trường hợp âm, dương hay bằng 0 là ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực khác nhau.

***Đối với lưu chuyển tiền thuần trong năm dương:***

Tức là tổng dòng tiền thu vào đã lớn hơn tổng dòng tiền đã chi ra, thể hiện quy mô vốn bằng tiền của đơn vị đang tăng trưởng. Nếu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính dương thể hiện hoạt động chính tạo nên sự gia tăng tiền mặt cho đơn vị, đó là kênh tạo ra sự tăng trưởng vốn bằng tiền an toàn và bền vững.

Nếu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư dương, kết quả đó có được do thu từ thanh lý tài sản cố định thì đó cũng là kênh tạo sự tăng trưởng vốn bằng tiền an toàn. Nếu lưu chuyển tiền hoạt động đầu tư dương là do đơn vị thu hồi các khoản đầu tư, chứng tỏ quy mô đầu tư của đơn vị đang bị thu hẹp thì đó lại là yếu tố tạo ra sự tăng trưởng vốn bằng tiền không bền vững.

Nếu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính dương, đó sẽ là kênh tạo ra sự tăng trưởng vốn bằng tiền phụ thuộc vào những người cung cấp vốn. Kênh tạo tiền này cho thấy quy mô nguồn vốn huy động cũng như trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với những người cung cấp vốn đang gia tăng. Đơn vị gia tăng phụ thuộc về tài chính đối với bên ngoài.

Như vậy, cần thiết phải tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động chính dương thì đơn vị mới có thể tồn tại và phát triển. Dòng tiền thuần từ hoạt động chính dương sẽ duy trì hoạt động của đơn vị được liên tục, từ đó kéo theo các hoạt động khác như đầu tư, tài trợ... gia tăng. Dòng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt hoạt động tài chính trong một kỳ nào đó không nhất thiết phải dương. Trong nhiều trường hợp, dòng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính âm lại thể hiện đơn vị đang phát triển và trả được nợ nhiều hơn đi vay.

***Đối với lưu chuyển tiền thuần trong năm âm:***

Tổng dòng tiền đã thu vào nhỏ hơn tổng dòng tiền đã chi ra, thể hiện quy mô vốn bằng tiền của đơn vị đang bị giảm sút, ảnh hưởng đến mức độ an toàn ngân quỹ của đơn vị cũng như an ninh tài chính đơn vị.

Khi lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính âm, tức là thu nhỏ hơn chi: Như vậy đơn vị bị thâm hụt ngân sách chi hoạt động hành chính, sự nghiệp. Khi lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư âm, tức là thu nhỏ hơn chi: thể hiện quy mô hoạt động đầu tư được mở rộng, đây là kết quả số tiền chi xâu dựng cơ bản, mua tài sản cố định hoặc đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác.

Khi lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính âm, tức thu nhỏ hơn chi, đơn vị đã trả gốc vay, trả vốn góp từ đó làm giảm bớt sự phụ thuộc về mặt tài chính của đơn vị đối với bên ngoài; Khi lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động bằng 0 tức là đơn vị đã cân đối được các khoản thu chi trong kỳ.

**Ví dụ minh họa: Đơn vị X là đơn vị thuộc đơn vị hành chính sự nghiệp, trong năm 2019 có thực hiện việc phân tích về báo cáo lưu chuyển tiền tệ, số liệu như sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2018** | **2019** | **CL** | **%** |
| **I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính** | **100.000** | **190.000** | **90.000** | **90%** |
| Dòng tiền thu vào từ hoạt động chính | 300.000 | 400.000 | 100.000 | 33,33% |
| Dòng tiền chi ra từ hoạt động chính | 200.000 | 210.000 | 10.000 | 5% |
| **II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính** | **25.000** | **10.000** | **(15.000)** | **(60%)** |
| Dòng tiền thu vào từ hoạt động tài chính | 145.000 | 150.000 | 5.000 | 3,45% |
| Dòng tiền chi ra từ hoạt động tài chính | 120.000 | 140.000 | 20.000 | 16,67% |
| **III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** | **20.000** | **40.000** | **20.000** | **100%** |
| Dòng tiền thu vào từ hoạt động đầu tư | 100.000 | 120.000 | 20.000 | 20% |
| Dòng tiền chi vào từ hoạt động đầu tư | 80.000 | 80.000 | 0 | 0% |

 Nhận thấy hầu hết các hoạt động của đơn vị qua 2 năm đều tăng so với 2019, trong đó lưu chuyển thuần từ hoạt động chính chiếm ưu thế hơn so với hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư. Chứng tỏ các hoạt động thu chi trong hoạt động chính của đơn vị hoạt động có hiệu quả, trong đó năm 2019 các hoạt động thu tăng cao hơn so với các hoạt động chi. Giúp đơn vị hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào các khoản vay, sẽ duy trì hoạt động của đơn vị được liên tục, từ đó kéo theo các hoạt động khác như đầu tư, tài trợ... gia tăng. Bên cạnh việc phân tích dòng tiền thuần từ các hoạt động, đơn vị cần phân tích thêm về cơ cấu của dòng tiền cũng như hệ số tạo tiền cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2018** | **2019** |
| **Cơ cấu của dòng tiền** | **100.000** | **190.000** |
| Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động chính | 55,05% | 59,7% |
| Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động tài chính | 26,61% | 22,39% |
| Tỷ trọng dòng tiền thu vào từ hoạt động đầu tư | 18,35% | 19,91% |
| **Hệ số tạo tiền** | **1,36** | **1,56** |

Tỷ trọng các dong tiền thu từ các hoạt động tăng so với 2018, trong đó tỷ trọng dòng tiền thu từ hoạt động chính có tỷ trọng cao nhất,dấu hiệu tốt cho thấykhả năng tạo tiền ở đơn vị là cao và đây là nguồn đảm bảo cho khả năng thanh toán của đơn vị. Bên cạnh đó, hệ số tạo tiền từ các dòng chi trogn2 năm đều lớn hơn 1 cho thấy sự gia tăng dòng tiền của đơn vị, năm 2019 hệ số tạo tiền là 1,56 chứng tỏ bình quân mỗi đồng đơn vị chi ra sẽ thu được 1,56 đồng .

**Tài liệu tham khảo:**

1. Phan Đức Dũng, 2019, Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB Thống Kê, Đai học Kinh tế quốc dân

2. Thông tư  số 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

3.Nguyễn Thị Thanh, 2018, Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong đơn vị hành chính sự nghiệp, Tạp chí tài chính